TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 275/2024/HC-PT
Ngày: 23/7/2024
V/v: "*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Văn Tào**

Các Thẩm phán: ông **Vũ Thanh Liêm**

ông **Trương Minh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: ông **Nguyễn Duy Hoàng**, Thư ký Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên toà*:** ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 114/2024/TLPT-HC ngày 22 tháng 4 năm 2024 về "*Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1380/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2024; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Ngô Xuân T, sinh năm: 1972, bà Hồ Thị Phương T1, sinh năm: 1976; cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Ông T vắng; bà T1 có mặt.

- Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Trọng H - Phó Giám đốc Văn phòng Đ - Chi nhánh huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Quốc T2, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị T3, sinh năm 1959; địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Ông T2 có mặt; bà T3 vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1976 và bà Lê Thị Phương N, sinh năm 1983; địa chỉ: Khóm A, thị trấn B, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người kháng cáo: người khởi kiện ông Ngô Xuân T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện trình bày*:**

Ngày 12/5/2023, ông Ngô Xuân T, bà Hồ Thị Phương T1 làm đơn khởi kiện vụ án dân sự tại Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị về việc tranh chấp quyền sử dụng đất với vợ chồng ông Nguyễn Hữu V, bà Lê Thị Phương N. Quá trình Toà án huyện V giải quyết vụ án dân sự, đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với diện tích đất của hai gia đình. Sau khi có kết quả đo vẽ thì diện tích đất của gia đình ông T, bà T1 thiếu 4.035 m^2 (trong lúc đất ông T, bà T1 được cấp là 10.000 m^2); còn đất ông V, bà N có diện tích cấp 20.167 m^2 nên ông T, bà T1 rút đơn khởi kiện vụ án dân sự tại Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh và khởi kiện vụ án hành chính tại Toà án tỉnh Quảng Trị với lý do:

- Bà Hồ Thị Phương T1 và ông Nguyễn Quốc T2 là dượng cháu, vợ ông T2 là dì ruột của bà T1. Năm 1999, bà T1 và ông T2 làm chung đất trên 01 quả đồi. Ngày 19/10/1999, UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 671079 tại thửa đất số 8, tờ bản đồ 3, tại xã V, huyện V cho hộ ông T2 với diện tích được cấp 12.040 m^2. Cùng ngày 19/10/1999, UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 671075 tại thửa đất số 8, tờ bản đồ 3, tại xã V, huyện V cho hộ bà T1 với diện tích được cấp 10.000 m^2. Thời điểm hai gia đình được cấp đất, chưa có toạ độ, ranh giới giữa hai thửa đất chưa rõ ràng và bà T1 nghĩ có quan hệ là dượng cháu nên cứ để đất làm chung.

- Năm 2017, ông T2 làm thủ tục tăng thêm diện tích đất, từ 12.040 m^2 lên 20.167 m^2, trong quá trình làm thủ tục đề nghị cấp tăng thêm diện tích, ông T2 có nói với ông Ngô Xuân T (chồng bà T1) ký ranh giới liền kề giữa hai gia đình (ông T không hề hay biết nên ký ranh giới liền kề); sau khi hoàn tất hồ sơ diện tích tăng thêm 20.167 m^2, ông T2, bà T3 được Sở T cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 20.167 m^2. Sau đó, ông T2, bà T3 chuyển nhượng cho ông V, bà N và được Sở T tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông V, bà N diện tích 20.167 m^2.

Việc Sở T cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có biến động tăng thêm diện tích đất cho ông T2, bà T3; sau đó ông T2, bà T3 chuyển nhượng cho ông V, bà N đã xâm phạm quyền lợi của vợ chồng ông T và bà T1 nên ông T, bà T1 khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết các vấn đề sau:

- Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384409 ngày 22/8/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Nguyễn Quốc T2, bà Phạm Thị T3.

- Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384594 ngày 13/9/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Nguyễn Hữu V và bà Lê Thị Phương N.

- Xác định lại toạ độ đối với diện tích đất đã cấp cho hộ gia đình bà T1 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 671075 ngày 19/10/1999 đúng diện tích là 10.000 m^2 ở thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

**** Tại Công văn số 4331/STNMT-TTr ngày 09 tháng 11 năm 2023 của*** Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q ***và tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:***

Hộ ông Nguyễn Quốc T2 được UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 671079 ngày 19/10/1999, với diện tích 12.040 m^2, đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa đất số 8, tờ bản đồ số 3, tại xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 11/8/2017, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ nhận được hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Quốc T2, bà Phạm Thị T3 theo văn bản thoả thuận hộ gia đình và đo đạc theo hiện trạng sử dụng đất. Diện tích đề nghị cấp là 20.167 m^2 (biến động tăng 8.127 m^2 so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp là do khai hoang thêm phần diện tích sử dụng từ năm 1999), thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 46 xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Hồ sơ đã được UBND xã V niêm yết công khai từ ngày 18/7/2017 đến 01/8/2017 và có tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 09/8/2017 về việc cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Quốc T2 và bà Phạm Thị T3.

Quá trình thẩm tra, Chi nhánh Văn phòng đất đai huyện Đ xét thấy hồ sơ đủ điều kiện, trình Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ (được Sở T uỷ quyền) ký cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384409 ngày 22/8/2017 cho ông Nguyễn Quốc T2, bà Phạm Thị T3 với diện tích 20.167 m^2, đất trồng cây hàng năm, thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 46 tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Vào tháng 9/2017, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ nhận được hồ sơ đăng ký biến động đất của ông Nguyễn Hữu V, bà Lê Thị Phương N do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Quốc T2, bà Phạm Thị T3 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384409 ngày 22/8/2017. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được Văn phòng Công chứng huyện Đ, tỉnh Quảng Trị công chứng ngày 29/8/2017.

Quá trình thẩm tra, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ đã thẩm định hồ sơ đủ điều kiện, trình Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ (được Sở T uỷ

quyền) ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384594 ngày 13/9/2017 cho ông Nguyễn Hữu V, bà Lê Thị Phương N với diện tích 20.167 m^2, đất trồng cây hàng năm, thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 46, tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị.

Do đó, việc cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384409 ngày 22/8/2017 cho ông Nguyễn Quốc T2, bà Phạm Thị T3 và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384594 ngày 13/9/2017 cho ông Nguyễn Hữu V, bà Lê Thị Phương N là đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 188 Luật đất đai năm 2013; Điều 76 và 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Thông tư liên tịch số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T6 nên đề nghị Toà án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Xuân T, bà Hồ Thị Phương T1.

**** Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông Nguyễn Quốc T2***, bà*** Phạm Thị T3*:* Ngày 19/10/1999, UBND huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 671079, thửa đất số 8, tờ bản đồ 3, tại xã V, huyện V cho hộ ông T2 với diện tích được cấp 12.040 m^2, ranh giới thửa đất giữa gia đình ông T2 và gia đình bà T1 sử dụng ổn định từ năm 1999 không có tranh chấp. Năm 2017 ông T2 làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền quyền dụng đất, trong đó đề nghị nhà nước cấp tăng thêm cho ông T2 8.127 m^2, diện tích tăng thêm không nằm ở phía ranh giới đất của bà T1 mà nằm ở phía Tây đất do ông T2 khai hoang và sử dụng từ năm 1999 đến nay. Quá trình đề nghị cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đề nghị tăng thêm diện tích đất 8.127 m^2 đã phối hợp với gia đình bà T1 để xác nhận ranh giới liền kề theo quy định và gia đình bà T1 không có ý kiến gì. Sau khi được Sở tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 20.167 m^2 gia đình ông T2 đã chuyển nhượng cho anh V, chị N toàn bộ diện tích đất 20.167 m^2 có cây Cao su đang thu hoạch trên đất và vành đai chống cháy và đến nay đã chuyển nhượng cho ông V, bà N trên 6 năm nay ông T, bà T1 không có ý kiến gì nên đề nghị Toà án bác yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T1.

2. Ông Nguyễn Hữu V***, bà*** Lê Thị Phương N***:*** Năm 2017, gia đình ông V nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của ông T2, bà T3 và được Sở T tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384595 cho ông V, bà N. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T2, bà T3 và ông V, bà N là đúng quy định của pháp luật. Nay bà T1, ông T khởi kiện thì ông V, bà N không nhất trí, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 05/3/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã quyết định*:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348, khoản 1 Điều 358 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 105, Điều 188 Luật đất

đai năm 2013; Điều 76, Điều 79 Nghị định 143/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 9, 10 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T6; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Toà án; xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Xuân T, bà Hồ Thị Phương T1 về việc yêu cầu: Huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384409 ngày 22/8/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Nguyễn Quốc T2, bà Phạm Thị T3 và huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384594 ngày 13/9/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp cho ông Nguyễn Hữu V và bà Lê Thị Phương N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/3/2024, người khởi kiện ông Ngô Xuân T, bà Hồ Thị Phương T1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, bà.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Xuân T, bà Hồ Thị Phương T1; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

[1] Xét kháng cáo của ông Ngô Xuân T, bà Hồ Thị Phương T1; nhận thấy:

[1.1]. Về nguồn gốc đất của ông T, bà T1 và của ông T2, bà T3:

Ngày 19/10/1999, UBND huyện V cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 671075 tại thửa đất số 8, tờ bản đồ 3, tại xã V, huyện V cho hộ bà T1 với diện tích được cấp 10.000 m^2; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 671079 tại thửa đất số 8, tờ bản đồ 3, tại xã V, huyện V cho hộ ông T2 với diện tích được cấp 12.040 m^2; thời điểm này các bên không có ý kiến tranh chấp gì.

[1.2]. Quá trình sử dụng đất, năm 2017 hộ ông T2, bà T3 làm hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đã thực hiện các thủ tục theo quy định, cụ thể đơn xin cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T2, bà T3 với diện tích 20.167 m^2 ; thể hiện:

- Tại Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 17/7/2017 có xác nhận các chủ sử dụng đất liền kề; trong đó có ông Ngô Xuân T đã ký thống nhất ranh giới liền kề, bản đồ thửa đất, xác nhận diện tích tăng thêm;

- Tại Biên bản về việc kết thúc niêm yết công khai hồ sơ cấp lại giấy chứng nhận QSD đất của ông Hồ Quốc T4 và bà Nguyễn Thị T5 của UBND xã V xác nhận không có tranh chấp;

- Tại phiếu xác nhận đo kết quả hiện trạng đất ngày 02/8/2017 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh V thể hiện phần diện tích tăng thêm 8.127 m^2 không nằm trong phần ranh giới liền kề giữa đất ông T, bà T1 với đất ông T4 mà nằm liền kề về phía Tây giữa đất ông T4 với mương nước.

Như vậy, Sở T cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384409 ngày 22/8/2017 cho ông Nguyễn Quốc T2, bà Phạm Thị T3 đúng trình tự thủ tục đảm bảo quy định tại Điều 76 Nghị định 143/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 9, 10 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ T6.

[1.3]. Đối với hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông T2, bà T3 với ông V, bà N: Sau khi được Sở T cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384409 ngày 22/8/2017 cho ông Nguyễn Quốc T2, bà Phạm Thị T3 nên ông T2, bà T3 có quyền chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất cho ông V, bà N. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/8/2017 giữa ông T2, bà T3 với ông V, bà N được Văn phòng Đ chứng thực ngày 29/8/2017 nên đảm bảo quy định tại Điều 188 Luật đất đai năm 2014 .

Như vậy, Sở T cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 384594 ngày 13/9/2017 cho ông Nguyễn Hữu V và bà Lê Thị Phương N đúng trình tự thủ tục đảm bảo quy định tại Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[1.4]. Mặt khác, theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện: Hộ bà T1, ông T đang sử dụng diện tích đất 5.634,6 m^2; ông V, bà N đang sử dụng diện tích đất 19.813 m^2. Ranh giới giữa hai gia đình không có tranh chấp (Bà T1 chỉ ranh giới về phía đất bà T1 đang sử dụng, không xâm phạm ranh giới cấp đất cho ông V); hai bên thừa nhận trồng và sử dụng cây Cao su trên phần đất mà mình đang sử dụng từ trước đến nay, không có tranh chấp. Mặt khác, tại Công văn số 13 ngày 08/01/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 671075 ngày 19/10/1999 UBND huyện V cấp cho hộ bà Hồ Thị Phương T1 không có hình thể, kích thước cạnh, toạ độ đỉnh thửa đất nên không có căn cứ để thực hiện ranh giới pháp lý đã cấp lên sơ đồ hiện trạng đất đang sử dụng nên không có căn cứ để xác định đất bà N, ông Vũ c lên đất ông T, bà T1. Do đó, mặc dù thực tế bà T1, ông T thiếu đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không có căn cứ cho rằng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp đổi quyền sử dụng đất cho ông T2, bà T3 chồng lấn lên đất của ông T, bà T1.

[2]. Đối với yêu cầu của ông T, bà T1 về việc xác định lại toạ độ đối với diện tích đất đã cấp cho gia đình bà T1 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số O 671075 ngày 19/10/1999 theo đúng diện tích là 10.000 m^2 ở thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; xét thấy, án sơ thẩm xác định không thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục tố tụng hành chính là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Xuân T, bà Hồ Thị Phương T1 là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông T, bà T1 kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có sơ sở chấp nhận; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông T, bà T1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của ông Ngô Xuân T, bà Hồ Thị Phương T1; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2024/HC-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Ngô Xuân T, bà Hồ Thị Phương T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000066 ngày 28/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị ;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào